

Số: 99 /QĐ-UBND

Núa Ngam, ngày 20 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả học sinh trúng tuyển vào lớp 6  
Trường Trung học cơ sở Núa Ngam, năm học 2025-2026**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NÚA NGAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh THCS, THPT;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT, ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước đối với giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Công văn số 970/SGDĐT-GDTrH, ngày 10/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về công tác tuyển sinh cấp trung học năm học 2025-2026;*

*Căn cứ Tờ trình số 76/TTr-THCSNN ngày 13/8/2025 của Trường Trung học cơ sở Núa Ngam về việc đề nghị phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 6, năm học 2025-2026;*

*Xét đề nghị của Trường phòng Phòng Văn hóa - Xã hội.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt 124 học sinh trúng tuyển vào lớp 6 Trường Trung học cơ sở Núa Ngam năm học 2025-2026.

*(Có danh sách kèm theo)*

**Điều 2.** Hiệu trưởng Trường THCS Núa Ngam có trách nhiệm thông báo tới học sinh trúng tuyển. Học sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 được tham gia học tập tại Trường Trung học cơ sở Núa Ngam và được hưởng chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND&UBND, Trưởng các phòng: Văn hóa - Xã hội, Kinh tế xã; Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Núa Ngam và học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT. VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Trung



# DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 6 NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2025 của UBND xã Núa Ngam)

| ST<br>T | Họ tên học sinh     | Ngày tháng<br>năm sinh | Dân tộc | Đội (bản) | Con ông (bà)    | Số<br>phiếu | Khuyế<br>t tật<br>(Đánh<br>số 1) | Đã hoàn<br>thành<br>CTTH tại<br>trường | Học<br>nhờ<br>(Đánh<br>số 1) | Ghi<br>chú |
|---------|---------------------|------------------------|---------|-----------|-----------------|-------------|----------------------------------|----------------------------------------|------------------------------|------------|
| 1       | Lò Thị Lan Anh      | 19/09/2014             | Khơ mú  | Công Bình | Lò Văn Chính    | 1105        |                                  | TH Hệ<br>Muông                         |                              |            |
| 2       | Sùng Ngọc Anh       | 23/01/2014             | Mông    | Na Côm    | Sùng A Mang     | 672         |                                  | TH Hệ<br>Muông                         |                              |            |
| 3       | Lường Thị Minh Châu | 25/08/2014             | Thái    | Na Dôn    | Lường Văn Nhân  | 16          |                                  | TH Hệ<br>Muông                         |                              |            |
| 4       | Ly Thị Chính        | 14/04/2013             | Mông    | Tin Lán   | Ly A Chia       | 2203        |                                  | TH Hệ<br>Muông                         |                              |            |
| 5       | Vàng Thị Ngọc Chữ   | 14/10/2014             | Mông    | Na Côm    | Vàng A Chu      | 1249        |                                  | TH Hệ<br>Muông                         |                              |            |
| 6       | Giàng A Còng        | 26/03/2014             | Mông    | Tin Lán   | Giàng A Chai    | 2205        |                                  | TH Hệ<br>Muông                         |                              |            |
| 7       | Lò Minh Đăng        | 28/06/2014             | Thái    | Nậm Hệ 1  | Lò Văn Tuấn     | 1772        |                                  | TH Hệ<br>Muông                         |                              |            |
| 8       | Quảng Minh Đạt      | 28/09/2014             | Thái    | Sái Lương | Quảng Văn Lão   | 1079        |                                  | TH Hệ<br>Muông                         |                              |            |
| 9       | Vàng Thị Đi         | 05/05/2014             | Mông    | Na Côm    | Vàng Thị Súa    | 676         |                                  | TH Hệ<br>Muông                         |                              |            |
| 10      | Lý A Dia            | 02/11/2014             | Mông    | Na Côm    | Lý A Chua       | 1105        |                                  | TH Hệ<br>Muông                         |                              |            |
| 11      | Quảng Phương Diệp   | 30/04/2014             | Thái    | Na Dôn    | Quảng Văn Thiên | 28          |                                  | TH Hệ<br>Muông                         |                              |            |



|    |                   |            |        |           |                |      |  |                |  |  |
|----|-------------------|------------|--------|-----------|----------------|------|--|----------------|--|--|
| 12 | Vàng A Dơ         | 22/11/2013 | Mông   | Na Côm    | Vàng A Sô      | 1231 |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |
| 13 | Giàng Thị Dợ      | 03/10/2014 | Mông   | Huổi Hua  | Giàng A Công   | 2038 |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |
| 14 | Lò Bảo Đông       | 03/03/2014 | Thái   | Na Dôn    | Lò Văn Nin     | 20   |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |
| 15 | Giàng Thị Dừa     | 11/09/2014 | Mông   | Tin Lán   | Giàng A Sá     | 2207 |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |
| 16 | Vừ A Đứ           | 11/02/2014 | Mông   | Tin Lán   | Vừ Thị Úa      | 2204 |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |
| 17 | Lò Thị Thùy Dương | 08/05/2014 | Khơ mú | Công Bình | Lù Văn Bun     | 553  |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |
| 18 | Vì Quang Duy      | 11/04/2014 | Thái   | Na Dôn    | Vì Văn Quyết   | 17   |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |
| 19 | Quàng Thanh Hải   | 16/11/2014 | Khơ mú | Noong Sọt | Quàng V Dương  | 394  |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |
| 20 | Lò Thị Thu Hằng   | 20/12/2014 | Thái   | Pá Hẹ     | Lò Văn Chung   | 2032 |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |
| 21 | Lò Thúy Hạnh      | 24/05/2014 | Thái   | Nậm Hẹ I  | Lò Thị Hải     | 2366 |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |
| 22 | Sùng A Hủ         | 24/09/2014 | Mông   | Na Côm    | Sùng A Đế      | 1925 |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |
| 23 | Quàng Mạnh Hùng   | 17/12/2013 | Khơ mú | Nọng sọt  | Quàng Văn Liên | 338  |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |
| 24 | Quàng Văn Hưng    | 16/11/2014 | Thái   | Sai Lương | Quàng Văn Nội  | 68   |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |
| 25 | Sùng Thị Dung     | 29/09/2014 | Mông   | Na Côm    | Sùng A Châu    | 1921 |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |
| 26 | Sùng Thị Ía       | 01/01/2012 | Mông   | Na Côm    | Sùng A Đồng    | 2476 |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |



|    |                     |            |        |           |                |      |  |                |  |  |
|----|---------------------|------------|--------|-----------|----------------|------|--|----------------|--|--|
| 27 | Lý A Khả            | 02/10/2014 | Mông   | Na Côm    | Lý A Thảo      | 1254 |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |
| 28 | Lò Quốc Khải        | 20/10/2014 | Thái   | Nậm Hẹ 1  | Lò Văn Ninh    | 1459 |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |
| 29 | Lường Minh Khang    | 17/10/2014 | Thái   | Nậm Hẹ 1  | Lường Văn Phúc | 1453 |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |
| 30 | Lý Mã Vương Long    | 19/12/2014 | Mông   | Tin Lán   | Lý A Chu       | 2241 |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |
| 31 | Lò Văn Lý           | 04/06/2014 | Khơ mú | Công Bình | Lò Văn Thắng   | 1108 |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |
| 32 | Quàng Thị Hồng Mây  | 29/12/2014 | Thái   | Sái Lương | Quàng Văn Lả   | 74   |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |
| 33 | Ly Thị Mỹ           | 25/01/2014 | Mông   | Tin Lán   | Ly Thị Dĩa     | 2215 |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |
| 34 | Lý Bảo Nam          | 09/01/2014 | Mông   | Na Côm    | Lý A Hồng      | 1237 |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |
| 35 | Lường Hồng Ngọc     | 17/11/2014 | Thái   | Na Dôn    | Lường Văn Viên | 2494 |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |
| 36 | Giàng Nguyễn Nhi    | 08/07/2014 | Mông   | Huổi Hua  | Giàng A Phía   | 2013 |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |
| 37 | Tòng Thị Nguyệt Nhi | 03/04/2014 | Thái   | Pá Hẹ     | Tòng Văn Đức   | 913  |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |
| 38 | Sùng A Phênh        | 27/05/2014 | Mông   | Na Côm    | Sùng A Lù      | 951  |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |
| 39 | Cà Xuân Quyền       | 28/11/2014 | Thái   | Na Dôn    | Cà Văn Thuận   | 50   |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |
| 40 | Giàng Thị Sinh      | 06/01/2014 | Mông   | Tin Lán   | Giàng A Pó     | 2210 |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |
| 41 | Vừ Thị Súa          | 22/08/2014 | Mông   | Na Côm    | Vừ A Châu      | 1110 |  | TH Hệ<br>Muông |  |  |



|    |                  |            |        |           |                 |      |  |             |  |  |
|----|------------------|------------|--------|-----------|-----------------|------|--|-------------|--|--|
| 42 | Lò Nhật Tân      | 16/08/2014 | Thái   | Nậm Hệ I  | Lò Văn Kiên     | 1164 |  | TH Hệ Muông |  |  |
| 43 | Mùa A Thái       | 14/8/2014  | Mông   | Huổi Hua  | Mùa A Thỉnh     | 2009 |  | TH Hệ Muông |  |  |
| 44 | Lò Lương Thiện   | 19/04/2014 | Thái   | Nậm Hệ 2  | Lò Văn Cương    | 1461 |  | TH Hệ Muông |  |  |
| 45 | Quảng Văn Thiết  | 15/12/2014 | Khơ mú | Công Bình | Quảng Văn Thư   | 552  |  | TH Hệ Muông |  |  |
| 46 | Lò Minh Thư      | 12/03/2014 | Thái   | Sái Lương | Lò Văn Thơm     | 2234 |  | TH Hệ Muông |  |  |
| 47 | Mùa Thị Thư      | 19/05/2014 | Mông   | Huổi Hua  | Mùa A Và        | 2017 |  | TH Hệ Muông |  |  |
| 48 | Vàng Thị Anh Thư | 07/12/2014 | Mông   | Na Côm    | Vàng A Sồng     | 673  |  | TH Hệ Muông |  |  |
| 49 | Lò Thị Minh Thùy | 06/05/2014 | Thái   | Sái Lương | Lò Văn Tuấn     | 56   |  | TH Hệ Muông |  |  |
| 50 | Lường Nhật Thùy  | 05/09/2014 | Thái   | Nậm Hệ 1  | Lường Văn Biên  | 583  |  | TH Hệ Muông |  |  |
| 51 | Lò Thị Bích Trâm | 07/07/2014 | Thái   | Nậm Hệ 1  | Lò Văn Trinh    | 2423 |  | TH Hệ Muông |  |  |
| 52 | Mùa Thị Tùng     | 03/12/2014 | Mông   | Huổi Hua  | Mùa Và Vừ       | 2020 |  | TH Hệ Muông |  |  |
| 53 | Lò Mạnh Tùng     | 14/07/2014 | Thái   | Nậm Hệ 1  | Lò Văn Thân     | 576  |  | TH Hệ Muông |  |  |
| 54 | Lò Thị Minh Uyên | 10/04/2014 | Khơ mú | Noọng Sọt | Lò Văn Úc       | 1461 |  | TH Hệ Muông |  |  |
| 55 | Ly Thị Va        | 16/01/2014 | Mông   | Tin Lán   | Ly A Lử         | 2235 |  | TH Hệ Muông |  |  |
| 56 | Hoàng Trâm Anh   | 02/06/2014 | Thái   | Hợp Thành | Nguyễn Thị Thùy | 846  |  | TH Núa Ngam |  |  |



|    |                      |            |        |            |                  |      |  |             |   |  |
|----|----------------------|------------|--------|------------|------------------|------|--|-------------|---|--|
| 57 | Lò Gia Bảo           | 11/08/2014 | Khơ mú | Pá Ngam II | Lò Văn Bình      | 607  |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 58 | Nguyễn Đỗ Gia Bảo    | 19/03/2014 | Kinh   | Hợp Thành  | Nguyễn Văn Quang | 847  |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 59 | Nguyễn Gia Bảo       | 17/11/2014 | Kinh   | Tân Ngam   | Nguyễn Văn Thắng | 1024 |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 60 | Lò Thị Mộc Chà       | 16/10/2014 | Thái   | Ta Lét 1   | Lò Văn Minh      | HN   |  | TH Núa Ngam | 1 |  |
| 61 | Phạm Yến Chi         | 13/11/2014 | Kinh   | Hát Hẹ     | Phạm Văn Ba      | 72   |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 62 | Trần Doãn Quỳnh Chi  | 18/11/2014 | Kinh   | Pá Ngam I  | Nguyễn Thị Oánh  | HN   |  | TH Núa Ngam | 1 |  |
| 63 | Lộ Quốc Đạt          | 29/08/2014 | Kinh   | Pá Ngam I  | Lê Thị Thơm      | 451  |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 64 | Hà Nguyễn Hải Đăng   | 29/09/2014 | Kinh   | Hợp Thành  | Nguyễn Thị Hương | 843  |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 65 | Lò Hồng Đăng         | 27/03/2014 | Thái   | Pá Ngam I  | Lò Văn Minh      | 463  |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 66 | Lò Thị Thu Giang     | 06/12/2014 | Lào    | Na Sang II | Lò Thị Thu       | 1686 |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 67 | Lò Thị Hiền          | 23/06/2014 | Khơ mú | Pá Ngam II | Lò Thị Lả        | 626  |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 68 | Quàng Văn Mạnh Hùng  | 19/03/2014 | Thái   | Ten Núa    | Quàng Văn Hiền   | 1886 |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 69 | Lò Quang Huy         | 05/07/2014 | Khơ mú | Pá Bông    | Lò Văn Thúc      | 1215 |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 70 | Quàng Thị Linh Hương | 30/05/2014 | Khơ mú | Pá Bông    | Lò Văn Phương    | 1222 |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 71 | Lường Thị Mỹ Lệ      | 01/01/2014 | Lào    | Na Sang II | Vì Thị Tươi      | 1666 |  | TH Núa Ngam |   |  |



|    |                    |            |        |            |                  |      |  |             |   |  |
|----|--------------------|------------|--------|------------|------------------|------|--|-------------|---|--|
| 72 | Lò Thị Thùy Linh   | 20/06/2014 | Thái   | Pá Bông    | Lò Văn Quyền     | 1212 |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 73 | Nguyễn Nhật Linh   | 02/04/2014 | Kinh   | Pá Ngam II | Nguyễn Văn Doanh | 661  |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 74 | Lò Thị Triệu Long  | 05/02/2014 | Khơ mú | Pá Ngam I  | Lò Văn Vương     | 430  |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 75 | Ngọ Vì Công Nam    | 13/09/2014 | Lào    | Na Sang I  | Vi Thị Ngân      | 1432 |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 76 | Nguyễn Thảo Nhi    | 22/12/2014 | Kinh   | Pá Ngam I  | Trần Thị Thảo    | HN   |  | TH Núa Ngam | 1 |  |
| 77 | Lò Thị Hồng Như    | 29/03/2014 | Lào    | Na Sang I  | Lò Thị Thời      | 1510 |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 78 | Lò Thị Kim Oanh    | 16/02/2014 | Thái   | Pá Ngam I  | Lò Thị Sori      | 413  |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 79 | Lò Hưng Phú        | 07/05/2014 | Thái   | Ten Núa    | Lò Văn Dâm       | 1832 |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 80 | Lò Văn Phúc        | 05/07/2014 | Thái   | Ten Núa    | Lò Văn Thân      | 1895 |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 81 | Lò Quý Phước       | 24/04/2014 | Thái   | Pá Ngam I  | Lò Văn Xuân      | 421  |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 82 | Lò Thị Bích Phượng | 08/11/2014 | Khơ mú | Pá Ngam II | Lò Thị Na        | 605  |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 83 | Cao Thục Quyên     | 16/05/2014 | Lào    | Pá Ngam II | Cao Đăng Nghị    | 650  |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 84 | Lường Văn Sáng     | 30/07/2014 | Lào    | Na Sang II | Lường Thị Môn    | 1680 |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 85 | Lò Văn Thành       | 12/11/2014 | Khơ mú | Pá Ngam II | Lò Văn Tuyết     | 612  |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 86 | Lê Tuấn Tú         | 07/02/2014 | Kinh   | Pá Bông    | Nguyễn Thị Hồng  | 1218 |  | TH Núa Ngam |   |  |



|     |                    |            |      |            |                 |      |  |             |   |  |
|-----|--------------------|------------|------|------------|-----------------|------|--|-------------|---|--|
| 87  | Vũ Diệp Uy         | 26/05/2014 | Kinh | Hợp Thành  | Nguyễn Thị Hậu  | 819  |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 88  | Vì Hà An           | 23/02/2014 | Lào  | Na Sang I  | Vì Thị Kinh     | 1428 |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 89  | Trần Diệu Anh      | 21/08/2014 | Kinh | Tân Ngam   | Trần Xuân Nam   | 1061 |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 90  | Lò Thị Bảo Châu    | 10/04/2014 | Thái | Ta Lét 2   | Lò Văn Hải      | 162  |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 91  | Đinh Thị Kim Chi   | 17/07/2014 | Kinh | Na Sang II | Đinh Văn Thứ    | 1626 |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 92  | Lò Thị Linh Chi    | 23/05/2014 | Thái | Ta Lét 1   | Tòng Thị Thơm   | 153  |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 93  | Vì Việt Chung      | 15/09/2014 | Lào  | Na Sang I  | Vì Văn Quyết    | 1453 |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 94  | Lường Đức Duyên    | 07/05/2014 | Thái | Ten Núa    | Lường Văn Tâm   | 1874 |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 95  | Hoàng Quốc Dương   | 08/03/2014 | Kinh | Pá Ngam 1  | Hoàng Văn Hội   | HN   |  | TH Núa Ngam | 1 |  |
| 96  | Vì Hải Đăng        | 04/11/2014 | Lào  | Na Sang I  | Vì Văn Linh     | 1401 |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 97  | Nguyễn Trần Sơn Hà | 19/05/2014 | Kinh | Hợp Thành  | Nguyễn Văn Hoan | 839  |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 98  | Nguyễn Bảo Hân     | 05/12/2014 | Kinh | Phú Ngam   | Nguyễn Văn Hoan | 233  |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 99  | Lò Thị Hậu         | 19/09/2014 | Thái | Pá Bông    | Lò Văn Thu      | 1266 |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 100 | Vì Thị Huệ         | 05/07/2014 | Lào  | Na Sang I  | Vì Văn Tuấn     | 1520 |  | TH Núa Ngam |   |  |
| 101 | Trần Nhật Huy      | 20/06/2014 | Kinh | Phú Ngam   | Đinh Thị Thanh  | 219  |  | TH Núa Ngam |   |  |



|     |                     |            |        |            |                     |      |  |             |  |  |
|-----|---------------------|------------|--------|------------|---------------------|------|--|-------------|--|--|
| 102 | Lê Quỳnh Hương      | 15/12/2014 | Kinh   | Tân Ngam   | Nguyễn Thị Thương   | 1055 |  | TH Núa Ngam |  |  |
| 103 | Vì Văn Chấn Khang   | 16/01/2014 | Lào    | Na Sang I  | Vì Văn Tiên         | 1520 |  | TH Núa Ngam |  |  |
| 104 | Lò Thị Phương Linh  | 23/10/2014 | Thái   | Pá Bông    | Lò Văn Khiêm        | 1269 |  | TH Núa Ngam |  |  |
| 105 | Bùi Thị Ngọc Mai    | 25/06/2014 | Kinh   | Phú Ngam   | Trần Thị Thùy Trang | 245  |  | TH Núa Ngam |  |  |
| 106 | Lò Đức Mạnh         | 13/02/2014 | Khơ mú | Pá Bông    | Lò Văn Thủy         | 1265 |  | TH Núa Ngam |  |  |
| 107 | Lò Hoàng Minh       | 14/12/2014 | Khơ mú | Pá Bông    | Lò Văn Biên         | 1261 |  | TH Núa Ngam |  |  |
| 108 | Lò Hoàng Nam        | 01/10/2014 | Khơ mú | Pá Bông    | Lò Văn Phương       | 1222 |  | TH Núa Ngam |  |  |
| 109 | Nguyễn Hải Nam      | 03/07/2014 | Kinh   | Hợp Thành  | Nguyễn Văn Vương    | 836  |  | TH Núa Ngam |  |  |
| 110 | Mòng Thị Tuyết Ngân | 07/02/2014 | Khơ mú | Pá Ngam II | Lò Thị Hương        | 628  |  | TH Núa Ngam |  |  |
| 111 | Lò Thị Tuyết Như    | 04/11/2014 | Thái   | Ten Núa    | Lò Thị Doan         | 1813 |  | TH Núa Ngam |  |  |
| 112 | Vì Thị Quỳnh Như    | 13/09/2014 | Lào    | Na Sang I  | Vì Văn Hòa          | 1464 |  | TH Núa Ngam |  |  |
| 113 | Lò Hồng Phương      | 31/12/2014 | Thái   | Ta Lét 2   | Lò Thị Chiến        | 163  |  | TH Núa Ngam |  |  |
| 114 | Giàng Thị Sia       | 24/10/2014 | Mông   | Huổi Hua   | Giàng A Khá         | 2042 |  | TH Núa Ngam |  |  |
| 115 | Bùi Minh Tiến       | 05/11/2014 | Mông   | Na Sang I  | Bùi Văn Nhất        | 1525 |  | TH Núa Ngam |  |  |
| 116 | Lò Thị Bảo Trâm     | 18/02/2014 | Khơ mú | Pá Ngam I  | Lò Văn Thành        | 458  |  | TH Núa Ngam |  |  |



|     |                    |            |        |           |                |      |  |                 |   |  |
|-----|--------------------|------------|--------|-----------|----------------|------|--|-----------------|---|--|
| 117 | Phạm Minh Tuấn     | 08/07/2014 | Kinh   | Hát Hẹ    | Phạm Văn Dũng  | 39   |  | TH Núa Ngam     |   |  |
| 118 | Lò Văn Tùng        | 02/06/2014 | Khơ mú | Pá Ngam I | Lò Thị Liêng   | 442  |  | TH Núa Ngam     |   |  |
| 119 | Cà Thiên Vũ        | 21/08/2014 | Thái   | Ta Lét 1  | Lò Thị Thu     | 2084 |  | TH Núa Ngam     |   |  |
| 120 | Lò Thị Phương Vy   | 02/07/2014 | Lào    | Na Sang I | Lò Văn Dũng    | 1404 |  | TH Núa Ngam     |   |  |
| 121 | Giàng A Minh       | 30/01/2013 | Mông   | Tin Lán   | Giàng A Sò     | 2237 |  | TH Phi Nhừ      |   |  |
| 122 | Giàng Thị Phượng   | 13/11/2014 | Mông   | Tin Lán   | Lầu Thị Đĩa    | 2236 |  | TH Phi Nhừ      |   |  |
| 123 | Giàng Thị Mai Xuân | 18/09/2014 | Mông   | Tin Lán   | Giàng A Chay   | 2219 |  | TH Noong U      |   |  |
| 124 | Tòng Văn Bảo Duy   | 16/10/2014 | Thái   | Ta lét    | Tòng Thị Chinh | HN   |  | TH số 1 Na Tông | 1 |  |

(Danh sách gồm 124 học sinh)